

Số: 03/KL-TTr

Tp. Kon Tum, ngày 14 tháng 9 năm 2021

KẾT LUẬN

Thanh tra tại Trường Tiểu học Ngô Quyền, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTr ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chánh Thanh tra thành phố Kon Tum về việc thanh tra tại Trường Tiểu học Ngô Quyền¹, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum;

Từ ngày 28/6/2021 đến ngày 24/7/2021, Đoàn Thanh tra tiến hành làm việc tại đơn vị và các đối tượng có liên quan.

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐTT ngày 25/8/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra; Báo cáo giải trình của đơn vị². Thanh tra thành phố kết luận thanh tra như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trường Tiểu học Ngô Quyền là đơn vị trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Kon Tum quản lý về chuyên môn và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm; là đơn vị sự nghiệp giáo dục được ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí trong hoạt động của đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Trường Tiểu học Ngô Quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định trong Điều lệ của Trường Tiểu học về công tác giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục; huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực trong hoạt động giáo dục; phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Tổng số CB-GV-NV trong toàn Trường: 51 người, bao gồm: Cán bộ quản lý 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); 37 Giáo viên (01 GVHD); 05 nhân viên (Kế toán, y tế, thư viện, văn thư, bảo vệ) và 06 lao động là nhân viên cấp dưỡng (phục vụ bán trú).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Trường Tiểu học Ngô Quyền được Ủy ban nhân dân thành phố giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính³.

¹ Thời kỳ thanh tra từ 01/01/2018 đến 31/12/2020.

² Báo cáo giải trình số 02/BC-NQ, ngày 23/8/2021 của Trường Tiểu học Ngô Quyền.

³ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND thành phố Kon Tum về việc giao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị dự toán cấp III thụ hưởng ngân sách thành phố Kon Tum giai đoạn 2017-2019; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND thành phố Kon Tum về việc



Đối với các khoản thu ngoài ngân sách: vào đầu mỗi năm học, nhà Trường triển khai công tác này đến giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh để bàn bạc thống nhất về mức thu, chi đối với bán trú (*tiền ăn và PVP*) và tiền học Tiếng Anh (*lớp 1 năm 2020*); vận động tài trợ, kinh phí Ban Đại diện cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện⁴; thông qua việc ban hành Nghị Quyết của Ban Đại diện cha mẹ học sinh cùng với nhà Trường để thực hiện.

Trên cơ sở các Văn bản hướng dẫn của các cấp trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; nhà Trường triển khai thực hiện, công khai đến toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh các chế độ, chính sách theo quy định. Bên cạnh đó, triển khai việc thực hiện các văn bản về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong Trường; tổ chức quán triệt, tuyên truyền lồng ghép trong các buổi họp giao ban, các Hội nghị CBCCC-VC và chào cờ hàng tuần. Đồng thời, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo chuyên đề, theo kế hoạch của địa phương và cơ quan cấp trên.

2. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan; công khai, minh bạch trong mua sắm quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Về thực hiện Quy chế dân chủ: qua các năm, nhà Trường thực hiện bằng việc xây dựng kế hoạch, thông qua các buổi tổ chức hội ý, cuộc họp hàng tuần, hàng tháng, quý trong Hội đồng sư phạm nhằm tham khảo lấy ý kiến và tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể; thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và các văn bản hướng dẫn theo quy định. Qua đó, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong nhà Trường.

Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, mua sắm và quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị; ban hành xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định⁵.

II. Việc thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và phòng, chống tham nhũng tại đơn vị:

1. Kiểm tra việc thực hiện thu- chi ngân sách:

giao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP giai đoạn 2020-2022.

⁴- Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

⁵- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017 của Quốc hội; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công; TT số: 21/2005/TT-BTC ngày 22/5/2005; TT số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; TT09/2009-TTBGDĐT ngày 07/5/2009; TT số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

Từ năm 2018-2020, tổng kinh phí cấp từ Ngân sách nhà nước là **19.372.001.500 đồng**. Trong đó, nguồn kinh phí tự chi là 19.223.879.000 đồng, kinh phí thực hiện không tự chủ là 148.122.500 đồng. Cụ thể như sau:

DVT: 1000 đồng

Năm	Dự toán giao trong năm			Thực hiện chi trong năm		
	KP tự chủ	KP không tự chủ	Tổng cộng	KP tự chủ	KP không tự chủ	Tổng cộng
2018	5.841.779	8.500	5.850.279	5.841.779	8.500	5.850.279
2019	6.391.900	12.500	6.404.400	6.391.900	12.500	6.404.400
2020	6.990.200	127.122,5	7.117.322,5	6.990.200	127.122,5	7.117.322,5
Cộng	19.223.879	148.122,5	19.372.001,5	19.223.879	148.122,5	19.372.001,5

Trên cơ sở dự toán được giao nhận thấy, qua các năm dự toán thu ngân sách giao tăng phần lớn là do bổ sung, điều chỉnh có mục tiêu chi các chế độ chính sách liên quan đến giáo viên, học sinh (*nâng lương định kỳ hàng năm và một số nhiệm vụ khác*). Trường Tiểu học Ngô Quyền đã thực hiện thu-chi, quản lý tài chính, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công đúng theo chế độ, định mức, phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành. *Cụ thể:*

- *Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán:* Đơn vị đã mở sổ sách kế toán đầy đủ, số liệu tương đối khớp đúng và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đầy đủ theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- *Về công khai dự toán và quyết toán hàng năm:* Đơn vị thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và công khai tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- *Về chứng từ kế toán:* Từ năm 2018-2020, qua kiểm tra hồ sơ chứng từ, xác minh (*chọn mẫu*); nhìn chung chứng từ kế toán được đơn vị cập nhật tương đối đầy đủ, kịp thời, hợp lý và hợp lệ theo quy định.

- *Việc thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với học sinh:* Qua kiểm tra, xác minh (*chọn mẫu*) việc chi trả chế độ hỗ trợ cho các em học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng cho thấy, nhà Trường đã thực hiện chi trả đảm bảo đúng chế độ, đúng đối tượng theo quy định.

+ Chi hỗ trợ chi phí học tập (*sau đây viết tắt là CPHT*): Từ năm 2018-2020, tổng kinh phí chi trả chế độ cho học sinh là **17.350.000 đồng**⁶.

Qua làm việc với các phụ huynh học sinh (*có các Biên bản xác minh kèm theo*) xác nhận đúng chữ ký của các phụ huynh và có nhận đủ số tiền theo danh sách ký nhận⁷.

⁶ - Tổng số tiền chi trả chế độ là **17.350.000 đồng**. Trong đó: Năm 2018, chi trả cho 11 học sinh với số tiền 8.500.000 đồng; Năm 2019, chi trả cho 08 học sinh với số tiền 5.500.000 đồng; Năm 2020, chi trả cho 05 học sinh với số tiền 3.350.000 đồng.

+ Chi hỗ trợ học sinh khuyết tật (*sau đây viết tắt là HSKT*): Năm 2020, tổng kinh phí chi trả chế độ cho học sinh (01 em) với số tiền là **9.772.500 đồng**. Qua làm việc với phụ huynh học sinh, xác nhận đúng chữ ký và có nhận đủ số tiền theo danh sách ký nhận⁸.

2. Kết quả thực hiện mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản công.

Từ năm 2018-2020, trên cơ sở hồ sơ, chứng từ nhận thấy: Đơn vị đã thực hiện mua sắm đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Qua kiểm tra thực tế cho thấy, đơn vị mở sổ theo dõi và quản lý tài sản cố định (TSCĐ), sổ công cụ dụng cụ (CCDC), cập nhật đầy đủ, đúng số lượng, chủng loại và được bàn giao cho cá nhân quản lý, sử dụng theo quy định⁹.

3. Kết quả thực hiện sửa chữa các hạng mục đầu tư xây dựng:

Từ năm 2018-2020, nhà Trường đã sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng, sửa chữa 05 công trình với tổng số tiền là **291.406.000 đồng**. Qua kiểm tra, hồ sơ cụ thể như sau:

* Năm 2018, nhà Trường thực hiện công trình sửa chữa gồm:

- Công trình lát gạch Block sân trường Ngô Quyền (đợt 1) với tổng mức đầu tư là **75.824.000 đồng**. Qua kiểm tra thực tế cho thấy khối lượng đúng theo hồ sơ dự toán được phê duyệt.

- Công trình sửa chữa 23 phòng học, các lối đi, khu hội trường với tổng mức đầu tư là **53.593.000 đồng**. Qua kiểm tra thực tế công trình nhận thấy, đơn vị thực hiện thay nền gạch mới chưa đúng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

+ Nền gạch (40x40) có diện tích đo đạc thực tế là 79,2m² tương ứng với số tiền 21.222.115 đồng (*Theo hồ sơ dự toán phê duyệt gạch (40x40) với diện tích 180m² tổng số tiền 48.232.141 đồng*).

+ Nền gạch loại 30x60 (*không có trong hồ sơ dự toán được duyệt*), diện tích đo đạc thực tế là 15,23m², ứng với số tiền: 4.953.018 đồng.

+ Nền gạch 30x30 (*không có trong hồ sơ dự toán được duyệt*), diện tích đo đạc thực tế là 55,93m², ứng với số tiền 14.420.695 đồng.

Tổng diện tích gạch (30x60) và gạch (30x30) không có trong hồ sơ dự toán là: 71,16m²; ứng với tổng số tiền là 19.373.713 đồng¹⁰.

Qua làm việc với đơn vị¹¹: Tại thời điểm sửa chữa công trình, nhà Trường thay mới nền gạch ở các phòng học và lối đi nhằm đáp ứng nhu cầu an toàn cho

⁷- Biên bản kiểm tra, xác minh ngày 30/7/2021 với các ông (bà): Nguyễn Thị Đức (*phụ huynh học sinh Nguyễn Thị Như Quỳnh và Nguyễn Thị Thùy Trang*); Lê Thị Ngọc (*phụ huynh học sinh Lê Thanh Hòa*); Mai Thị Ngọc Kim Yến (*phụ huynh học sinh Mai Trung Kiên*) xác nhận đúng chữ ký và nhận đủ số tiền theo danh sách ký nhận.

⁸- Biên bản kiểm tra, xác minh ngày 30/7/2021, làm việc với bà Nguyễn Thị Thúy Kiều (*phụ huynh học sinh Nguyễn Gia Bảo – học sinh khuyết tật*).

⁹- Biên bản kiểm tra ngày 29/7/2021 với nhà Trường về kiểm kê mua sắm, quản lý sử dụng TSCĐ.

¹⁰- Tại thời điểm thi công, gạch (30x60) có đơn giá là 325.215 đồng/m²; gạch (30x30) có đơn giá là 257.835 đồng/m².

học sinh, giáo viên trong Trường, đảm bảo cho các lớp học được khang trang hơn. Mặt khác, quá trình thi công nền gạch tại hội trường, các phòng học và các lối đi trong trường có phát sinh thêm một số vị trí bị hư hỏng cần thay thế với nền gạch (30x30) và gạch (30x60). Do đó, thi công theo hồ sơ dự toán được duyệt (gạch 40x40) sẽ không khớp với các loại gạch đã hư hỏng (gạch 30x60 và gạch 30x30) nên đơn vị linh hoạt thay thế để phù hợp với hiện trạng thực tế tại đơn vị. Vì vậy, tổng giá trị dự toán được duyệt so với khối lượng thực tế kiểm tra chênh lệch giảm là: 48.232.141 đồng - (21.222.115 đồng + 19.373.713 đồng) = 7.636.313 đồng. Số tiền làm tròn là **7.636.000 đồng**.

* Năm 2019 -2020, nhà Trường thực hiện công trình sửa chữa gồm:

- Công trình lát gạch sân trường (Khu khối hiệu bộ) với tổng mức đầu tư là **36.754.000 đồng**. Qua kiểm tra thực tế, nhà Trường cơ bản thực hiện theo đúng theo hồ sơ dự toán được phê duyệt.

- Công trình làm mới vách nhôm, cửa sắt, thay tôn nhà xe, sơn công chính với tổng mức đầu tư là **55.235.000 đồng**. Qua kiểm tra thực tế cho thấy khối lượng thực tế đúng theo hồ sơ dự toán được phê duyệt¹².

- Công trình làm mái che bể bơi năm 2020 với tổng mức đầu tư là **70.000.000 đồng**. Qua kiểm tra thực tế cho thấy khối lượng thực tế đúng theo hồ sơ dự toán được phê duyệt¹³.

III. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức triển khai, thực hiện các nguồn thu khác:

1. Kết quả kiểm tra thực hiện nguồn thu bán trú:

Từ năm 2018-2020, tổng nguồn thu bán trú (gồm tiền ăn và phục vụ phí) là **4.232.863.000 đồng**. Trong đó, tiền ăn bán trú là 2.328.746.000 đồng; tiền phục vụ phí là 1.904.117.000 đồng (gồm: tiền chi cho cá nhân và các khoản theo lương là 1.707.546.000 đồng, số tiền 196.571.000 đồng được dùng để chi các khoản dịch vụ, trang bị cơ sở vật chất bán trú). Chi tiết: ĐVT: 1000 đồng.

Năm	Nguồn thu bán trú			Thực hiện chi trong năm		
	Tiền ăn	Phục vụ phí	Tổng cộng	Tiền ăn	Phục vụ phí	Tổng cộng
2018	801.608	673.090	1.474.698	801.608	673.090	1.474.698
2019	819.324	698.270	1.517.594	819.324	698.270	1.517.594
2020	707.814	532.757	1.240.571	707.814	532.757	1.240.571
Cộng	2.328.746	1.904.117	4.232.863	2.328.746	1.904.117	4.232.863

¹¹- Biên bản làm việc ngày 22/7/2021 giữa Đoàn thanh tra và các thành phần của đơn vị (Nguyễn Thị Mỹ Huế, Nguyễn Thị Thất, Đỗ Công Minh và đơn vị thi công); Biên bản làm việc ngày 10/8/2021 giữa Đoàn thanh tra và các thành phần của đơn vị (Nguyễn Thị Mỹ Huế, Đặng Thị Kim Loan, Nguyễn Thị Thất).

¹²- Biên bản làm việc ngày 23/7/2021 giữa Đoàn thanh tra và các thành phần của đơn vị (Nguyễn Thị Mỹ Huế, Nguyễn Thị Thất, Đỗ Công Minh).

¹³- Biên bản làm việc ngày 22/7/2021 giữa Đoàn thanh tra và các thành phần của đơn vị (Nguyễn Thị Mỹ Huế, Nguyễn Thị Thất, Đỗ Công Minh). Biên bản làm việc ngày 23/7/2021 giữa Đoàn thanh tra và các thành phần của đơn vị (Nguyễn Thị Mỹ Huế, Nguyễn Thị Thất, Đỗ Công Minh).

Nguồn thu bán trú được thực hiện theo sự thỏa thuận giữa nhà Trường và phụ huynh học sinh (CMHS). Vào đầu mỗi năm học, việc thu tiền bán trú được triển khai trong cuộc họp CMHS nhằm thống nhất mức thu-chi, làm cơ sở ban hành Nghị quyết của Hội CMHS để thực hiện. Trong đó:

- Tiền ăn của học sinh được dùng để mua thực phẩm (bao gồm chất đốt).
- Tiền phục vụ phí (PVP) là khoản chi phí mang tính chất phục vụ cho nhu cầu ở lại ăn trưa của học sinh; được dùng để chi trả tiền công và các khoản liên quan đến chế độ tiền lương cho cấp dưỡng, tiền trực ca trưa của giáo viên, cán bộ quản lý; trang bị cơ sở vật chất bán trú, điện, nước sinh hoạt và dịch vụ liên quan đến bán trú.

Nhà Trường quản lý, sử dụng nguồn thu bán trú theo chế độ, định mức và kế hoạch phân bổ tỷ lệ phần trăm đối với từng nội dung chi để phù hợp với điều kiện tại đơn vị; được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành. Thực hiện công khai nguồn thu-chi, quyết toán theo quy định¹⁴.

- Về sổ sách, chứng từ kế toán: từ năm 2018-2020, qua kiểm tra hồ sơ chứng từ, nhìn chung đơn vị đã mở sổ sách kế toán đầy đủ, số liệu khớp đúng và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định. Chứng từ kế toán cơ bản được cập nhật tương đối đầy đủ, kịp thời, hợp lý và hợp lệ theo quy định. Tuy nhiên, đơn vị vẫn còn một số tồn tại như sau:

1.1 Đối với chứng từ thu bán trú:

Đầu tháng, nhà Trường tính ngày ăn trong tháng của học sinh cùng với tiền PVP (số ngày ăn thường là 04 ngày/tuần/tháng); sau khi đã tính số ngày ăn và số tiền ngày ăn dư của tháng trước chuyển sang (khấu trừ tháng sau) để nhà Trường tính tổng số tiền thực nộp của từng học sinh cần phải thu tại tháng đó (thường được nhà Trường thu tiền ngay từ đầu tháng).

Cuối tháng, trên cơ sở tổng số tiền thu được của học sinh (gồm tiền ăn và PVP), nhà Trường viết biên lai thu tiền của Phụ huynh, hạch toán riêng số tiền PVP để nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước (KBNN); số thu tiền ăn của học sinh được để lại chi trả tiền mua thức ăn hàng ngày cho người cung cấp. Tiền phục vụ phí được tính dựa trên số ngày ăn thực tế của học sinh trong tháng¹⁵.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ (Đoàn Thanh tra không xác minh thực tế việc chi trả tiền thừa với CMHS, chỉ kiểm tra trên cơ sở hồ sơ lưu trữ hiện có tại

¹⁴- TT số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, TT09/2009-TT-BGD&ĐT ngày 07/5/2009, TT số: 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017. Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT, ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc công khai đối với hệ thống giáo dục quốc dân.

¹⁵ - Cụ thể: + Năm học 2017-2018 (Học kỳ I từ tháng 9-12/2017; Học kỳ II từ tháng 1-5/2018): Tiền PVP bán trú được tính 50% đối với học sinh ăn dưới 10 ngày, trên 10 ngày thì tính đủ tiền đóng PVP là 100%.
+ Năm học 2018-2019 (Học kỳ I từ tháng 9-12/2018; Học kỳ II từ tháng 1-5/2019): Tiền PVP bán trú được tính 50% đối với học sinh ăn dưới 08 ngày, trên 09 ngày thì tính đủ tiền đóng PVP là 100%.
+ Năm học 2019-2020 (Học kỳ I từ tháng 9-12/2019; Học kỳ II từ tháng 1-5/2020): Tiền PVP bán trú được tính 50% đối với học sinh ăn dưới 08 ngày, trên 09 ngày thì tính đủ tiền đóng PVP là 100%.
+ Năm học 2020-2021 (Học kỳ I từ tháng 9-12/2019; Học kỳ II từ tháng 1-5/2020): Tiền PVP bán trú được tính 50% đối với học sinh ăn dưới 08 ngày, trên 09 ngày thì tính đủ tiền đóng PVP là 100%.

đơn vị) nhận thấy: Trên bảng chấm cơm hàng tháng, đơn vị chỉ thể hiện số ngày ăn của tháng trước chuyển sang mà chưa thể hiện tiền PVP chuyển sang (nếu có học sinh ăn dưới định mức thu PVP nêu trên). Kết thúc mỗi kỳ học, năm học (thường vào cuối học kỳ II của từng năm học); một số học sinh có tiền ăn còn thừa và không còn chuyển sang khẩu trừ vào tháng sau (do kết thúc năm học) được nhà Trường đã lập danh sách chi trả lại tiền thừa cho phụ huynh ký nhận lại tiền¹⁶.

1.2 Đối với việc thực hiện ký hợp đồng, lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm bán trú:

Từ năm 2018-2020, nhà Trường đã thực hiện ký kết hợp đồng mua bán với các đơn vị cung cấp hàng hóa; trên cơ sở hồ sơ đăng ký, chọn những nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, thông tin cá nhân của chủ hộ, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh¹⁷. Tuy nhiên, trong hợp đồng giữa các bên chưa thể hiện chi tiết danh mục hàng hóa, báo giá từng mặt hàng, sản phẩm của đơn vị cung cấp.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ (Đoàn Thanh tra không xác minh thực tế) nhận thấy, quá trình thực hiện cung cấp, giao nhận hàng hóa và phương thức thanh toán tiền hàng chưa chặt chẽ; việc chi trả tiền thực phẩm cho người bán được thực hiện thanh toán vào cuối tháng (01 lần); dựa trên bảng kê xác nhận hàng hóa theo thực đơn ăn của học sinh đã được duyệt do đơn vị bán cung cấp để thanh toán; không có báo giá, không có xuất hóa đơn bán hàng (Hóa đơn đỏ) kèm theo hồ sơ chứng từ kế toán¹⁸. Đơn vị chỉ lập danh sách tổng hợp tiền để chi trả và cho người bán ký nhận tiền trên danh sách nhận tiền chung, không viết phiếu chi tiền riêng cho từng người bán.

2. Kết quả kiểm tra thu tiền học Tiếng Anh (lớp 1) năm 2020:

Năm 2020, nhà Trường triển khai thực hiện chương trình môn học Tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1 (năm học 2020-2021)¹⁹. Đầu năm, nhà Trường thỏa thuận với phụ huynh và Ban ĐDCMHS để cùng thống nhất việc thực hiện giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh lớp 1 và mức thu tiền học của mỗi tiết dạy. Tổng số học sinh khối 1 (năm 2020) là 201 học sinh; tổng số tiền thu là **32.160.000 đồng** (Dạy 02 tiết/Tuần/Lớp).

Qua kiểm tra cho thấy, việc thực hiện dạy Tiếng Anh cho khối lớp 1 mới triển khai trong ngành vào năm đầu tiên; nhà Trường đã xây dựng kế hoạch và

¹⁶- Biên bản làm việc với các thành phần có liên quan (Kế toán, thủ quỹ, giáo viên, người thu- chi trả tiền) ngày 28/7/2021.

¹⁷- Biên bản làm việc với Hiệu trưởng và các thành phần có liên quan ngày 23/7/2021.

¹⁸- Biên bản làm việc với Kế toán và các thành phần có liên quan ngày 23/7/2021.

¹⁹- Kế hoạch số 86/KH-UBND, ngày 07 tháng 5 năm 2019 của UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân" trên địa bàn thành phố Kon Tum, giai đoạn 2019-2025; Văn bản số 276/SGDĐT-GDTNMH, ngày 11/3/2020 của Sở Giáo dục và hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT năm 2018; Văn bản số 1249/SGDĐT-GDTH, ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Sở GD&ĐT về việc triển khai dạy học chương trình Tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1 năm học 2020-2021.

được phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố phê duyệt²⁰, cho phép đơn vị sử dụng nguồn lực hiện có tại đơn vị để giảng dạy (*Giáo viên trực tiếp giảng dạy tiếng anh là cô Phạm Thị Mỹ Hiền và Nguyễn Thị Lệ Quyên*).

Đối với hồ sơ, chứng từ thanh toán chế độ giảng dạy: nhà Trường thanh toán chế độ giảng dạy trên cơ sở thỏa thuận và được xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020, với đơn giá tiết dạy là 5.000 đồng/Tiết/HS (*Tương ứng với cơ cấu tỷ lệ tổng thu là 65%*); số tiền thanh toán cho hai giáo viên trực tiếp giảng dạy là 20.904.000 đồng; số tiền thu còn lại là 11.256.000 đồng, nhà Trường sử dụng để chi trả cho cán bộ quản lý, trang bị vật tư giảng dạy và đóng thuế thu dịch vụ theo quy định.

3. Kết quả kiểm tra thu - chi kinh phí CSSKBD:

Từ năm 2018-2020, trên cơ sở hồ sơ, chứng từ nguồn kinh phí CSSKBD được cơ quan BHXH cấp với số tiền là 104.530.514 đồng, tổng số tiền thanh quyết toán là **104.530.514 đồng**.

Các nội dung chi phản ánh đầy đủ theo quy định.²¹ Kiểm tra Sổ theo dõi khám sức khỏe nhận thấy, mỗi học sinh (HS) chỉ sử dụng xuyên suốt cấp học là 01 quyển/HS/Cấp học (*Từ lớp 1 đến lớp 5*). Tuy nhiên, qua các năm, nhà Trường mua Sổ theo dõi khám sức khỏe cho học sinh trùng lặp với số lượng học sinh đã được mua trước đó, chưa đúng nhu cầu thực tế sử dụng là 942 quyển, ứng với số tiền là **5.124.000 đồng**²².

4. Kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh (BDD CMHS):

4.1 Thu kinh phí BDD CMHS:

Từ năm 2018-2020, tổng số tiền huy động từ CMHS là **741.450.000 đồng**. Trong đó:

- Năm học 2017-2018, tổng số tiền thu là 220.180.000 đồng. Trong đó, 40% kinh phí hoạt động của BDD CMHS lớp là 88.072.000 đồng; 60% kinh phí trích về BDD CMHS trường là 132.108.000 đồng.

²⁰ - Kế hoạch số 735/KH-PGD&ĐT, ngày 9/10/2019 của Phòng GD&ĐT thành phố về triển khai thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân" trên địa bàn thành phố Kon Tum, giai đoạn 2019-2025.

²¹ - Quy định tại "Điều 18 của Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC, ngày 24/11/2014 của Bộ Y Tế - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế, quy định về điều kiện, quy mô tổ chức; nội dung chi; quản lý và thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp".

²² - Năm 2018, Phiếu chuyển số 03, ngày 12/11/2018 với tổng số tiền 5.189.000 đồng; trong đó, mua 876 quyển với đơn giá 4.000 đồng/quyển; trùng lặp với số học sinh cũ là 651 (876-225-250) quyển, tương ứng với số tiền: 401 quyển x 4.000 đồng/quyển = 1.604.000 đồng.

- Năm 2019, Phiếu chuyển số 02, ngày 06/12/2019 với tổng số tiền 7.022.425 đồng; trong đó, mua 858 quyển với đơn giá 6.000 đồng/quyển; trùng lặp với số học sinh cũ là 664 (858-194-260) quyển, tương ứng với số tiền: 404 quyển x 6.000 đồng/quyển = 2.424.000 đồng.

- Năm 2020, Phiếu chuyển số 03, ngày 11/10/2020 với tổng số tiền 9.799.000 đồng; trong đó, mua 908 quyển với đơn giá 8.000 đồng/quyển; trùng lặp với số học sinh cũ là 687 (908-221-150-400) quyển, tương ứng với số tiền: 137 quyển x 8.000 đồng = 1.096.000 đồng.

- Năm học 2018-2019, tổng số tiền thu là 230.595.000 đồng. Trong đó, 40% kinh phí hoạt động của BDD CMHS lớp là 92.238.000 đồng; 60% kinh phí trích về BDD CMHS Trường là 138.357.000 đồng.

- Năm học 2019-2020, tổng số tiền thu là **290.675.000 đồng**. Trong đó, 50% kinh phí hoạt động của BDD CMHS lớp là 145.337.000 đồng; 50% kinh phí trích về BDD CMHS Trường với số tiền là 145.337.000 đồng.

4.2 Thực hiện chi kinh phí BDD CMHS:

Từ năm 2018-2020, tổng số tiền thanh quyết toán là 741.450.000 đồng.

Qua các năm, trên cơ sở Quy chế hoạt động của BDD CMHS²³ thống nhất trên tinh thần tự nguyện theo quy định tại *Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục đào tạo ban hành điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh*. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ chi kinh phí BDD CMHS vẫn còn tồn tại một số nội dung sau:

a) Đối với kinh phí BDD CMHS để lại hoạt động tại các lớp:

Từ năm 2018-2020, tổng kinh phí giữ lại để hoạt động tại lớp với số tiền 325.647.500 đồng. Qua kiểm tra, hồ sơ chứng từ chi tại các lớp cho thấy: phần lớn các lớp sử dụng kinh phí giữ lại để chi khen thưởng cho học sinh có thành tích tốt trong quá trình học tập. Tuy nhiên, về mặt hồ sơ chứng từ thanh quyết toán tại các lớp cho thấy chưa đảm bảo tính chặt chẽ, hợp lý và hợp lệ²⁴. Các khoản chi đều sử dụng hóa đơn bán lẻ để làm chứng từ thanh toán.

b) Đối với kinh phí BDD CMHS được trích về Trường:

Từ năm 2018-2020, qua các năm học tổng kinh phí trích về Trường để hoạt động với số tiền 412.805.500 đồng.

Qua kiểm tra, hồ sơ chứng từ cho thấy: Đầu mỗi năm học, thông qua Nghị quyết của BDD CMHS, nhà Trường cùng BDD CMHS hội ý, thống nhất mức chi khen thưởng và chi hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo tỷ lệ phần trăm; dẫn đến chi khen thưởng không đồng đều theo định mức cố định (*chi nhiều mức khác nhau theo từng giải của Hội thi*) làm cho số tiền chi khen thưởng giữa các giải thi chênh lệch nhiều, không có mức chi cố định.

- Năm học 2018-2019²⁵ và năm học 2019-2020²⁶: kiểm tra hồ sơ chứng từ mua vở khen thưởng cho học sinh có thành tích xuất sắc cho thấy, nhà Trường chọn đơn vị cung cấp vở khen thưởng là 02 đơn vị khác nhau. Việc đơn vị chia gói mua sắm thành 02 gói lẻ khác nhau (*02 đơn vị cung cấp khác nhau*) là chưa đúng quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013.

5. Kinh phí huy động vận động tài trợ (XHH giáo dục):

²³ - Năm học 2017-2018, Quy chế hoạt động số 01/QCHĐ-BDDPHHS ngày 15/9/2017.

²⁴ - Năm học 2017-2018: Phiếu thu số PT01VĐ ngày 20/11/2017, tuy nhiên phiếu chi lại là ngày 25/5/2019, người ký nhận tiền là ngày 25/5/2017; Lớp 2E: hóa đơn bán lẻ không thể hiện nội dung; Lớp 3A: hóa đơn bán lẻ chưa đầy đủ nội dung, thiếu thành tiền, chữ ký của người nhận hàng.

²⁵ - Tổng số tiền mua vở khen thưởng là: 89.157.000 đồng, tại phiếu chi số 11 ngày 24/5/2019 và phiếu chi số 10 ngày 24/5/2019.

²⁶ - Tổng số tiền mua vở khen thưởng là 89.097.000 đồng, tại phiếu chi số 6 ngày 15/7/2020 và phiếu chi số 7 ngày 15/7/2020.

KON TUM

Từ năm 2018-2020, tổng số tiền kinh phí huy động XHH là 257.815.000 đồng²⁷; số đề nghị quyết toán là 232.291.000 đồng; số tiền chuyển sang năm sau là 25.524.000 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ cho thấy: Từ năm 2018-2020, đơn vị thực hiện sửa chữa 03 công trình gồm²⁸: kiểm tra thực tế cho thấy khối lượng thi công đúng theo hồ sơ dự toán được phê duyệt²⁹. Đồng thời, thực hiện theo đúng quy định về xây dựng kế hoạch vận động nguồn tài trợ³⁰.

IV. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị

1. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức; việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo quy định.

Qua các năm, nhà Trường thông qua việc xây dựng Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, Quy chế phối hợp giữa BGH với Công đoàn cơ sở và Điều lệ của Trường Tiểu học nhằm quán triệt việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên trong Trường. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định.

2. Việc kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập và quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng.

Hàng năm, nhà Trường đã triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố theo quy định. Đến nay, chưa có trường hợp nào cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thẩm tra, xác minh về tài sản, thu nhập. Bên cạnh đó, việc thực hiện quy định về quà tặng, nộp lại quà tặng được thực hiện nghiêm túc; qua các năm, nhà Trường không có trường hợp nào tặng quà, nhận quà tặng và lại quà tặng.

3. Việc áp dụng khoa học – công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động tại đơn vị; phương thức thanh toán, trả lương nhằm hạn chế hoạt động bằng tiền mặt.

Qua kiểm tra nhận thấy, nhà trường thực hiện việc ứng dụng khoa học – công nghệ qua xử lý văn bản trên mail điện tử, website của nhà Trường; triển khai kế hoạch công tác trên mail gửi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên

²⁷ - Năm 2019, kinh phí huy động được tổng số tiền là 59.115.000 đồng; Năm 2020, kinh phí huy động được tổng số tiền là 198.700.000 đồng.

²⁸ - Năm 2019, làm mới lối vào gạch block (đợt 2) với tổng mức đầu tư là 55.191.605 đồng; Năm 2020, nhà Trường chi thanh toán tiền sửa chữa hai khu vệ sinh của học sinh, đổ bê tông lối đi từ khu vệ sinh đến bể bơi và sửa chữa nhà ăn bán trú tổng số tiền: 177.100.000 đồng. Gồm: (Hai khu vệ sinh của học sinh, đổ bê tông lối đi từ khu vệ sinh đến bể bơi với số tiền 102.700.000 đồng, đã chi 87.743.000 đồng, còn tồn 14.957.000 đồng; nhà ăn bán trú với số tiền 96.000.000 đồng, đã chi 89.357.000 đồng, tồn 6.643.000 đồng).

²⁹ - Biên bản làm việc ngày 23/7/2021 giữa giữa Đoàn thanh tra và các thành phần của đơn vị (Nguyễn Thị Mỹ Huế, Nguyễn Thị Thất, Đỗ Công Minh).

³⁰ - Tờ trình số 07/TTr-NQ ngày 08/7/2019 về việc xin chủ trương vận động tu sửa bếp ăn bán trú, năm học 2019-2020, số tiền dự kiến vận động là 89.357.000 đồng; Tờ trình số 32/TTr-NQ ngày 16/9/2019 về việc xin chủ trương vận động tu sửa hai khu vệ sinh học sinh, đổ bê tông từ lối đi từ khu vệ sinh đến bể bơi, năm học 2019 - 2020, số tiền dự kiến vận động là 87.975.000 đồng.

- Văn bản số 408/PGD&ĐT-TV, ngày 23/7/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; Văn bản số 772/PGD&ĐT-TV ngày 21/10/2019 về việc thống nhất kế hoạch vận động tài trợ năm học 2019 – 2020 cho các trường, trong đó có trường Tiểu học Ngô Quyền.

trong trường. Ngoài ra, trong hoạt động quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công cho thấy, đơn vị sử dụng phần mềm kế toán MiSa, phần mềm quản lý tiền lương và phần mềm quản lý thư viện trên máy tính để thực hiện phản ánh nghiệp vụ phát sinh. Ngoài ra, đơn vị thực hiện chi trả lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng hình thức chuyển vào tài khoản qua Ngân hàng.

4. Việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Từ năm 2018-2020, nhà Trường không thuộc đối tượng thực hiện các kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm tra và kiểm toán.

C. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

Trong 03 năm (2018-2020), Trường Tiểu học Ngô Quyền đã thực hiện công tác quản lý thu- chi nguồn ngân sách Nhà nước về cơ bản đảm bảo theo dự toán đã được phê duyệt; đảm bảo chi hoạt động thường xuyên và các nhiệm vụ khác tại đơn vị.

Vào đầu năm học, nhà Trường đã tổ chức Hội nghị BDD CMHS giữa các lớp và BDD CMHS của Trường; trong đó, có triển khai huy động kinh phí hoạt động của BDD CMHS, kinh phí Xã hội hóa giáo dục; thu-chi bán trú và ban hành Nghị quyết để thực hiện. Ngoài ra, việc xây dựng kế hoạch thực hiện được Phòng GD&ĐT thành phố ban hành văn bản thống nhất theo nội dung xin vận động tài trợ.

Chứng từ kế toán cập nhật tương đối đầy đủ, hợp lý, hợp lệ; mở sổ sách tương đối đầy đủ, số liệu khớp đúng, việc khóa sổ kế toán và quyết toán theo quy định.

Thực hiện việc chi trả các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà Trường đầy đủ, kịp thời; chi trả các chế độ, chính sách đối với học sinh đảm bảo đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định.

Thực hiện công khai tài chính, kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Nghiêm túc chấp hành các quy định trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện các kiến nghị, kết luận sau thanh, kiểm tra.

2. Tồn tại:

Từ năm 2018-2020, bên cạnh những ưu điểm cho thấy đơn vị vẫn còn một số tồn tại như sau:

2.1 Đối với việc thu- chi ngân sách:

Năm 2018, thanh toán sửa chữa 23 phòng học, các lối đi, khu hội trường với tổng mức đầu tư là **53.593.000 đồng**. Đơn vị thực hiện thay nền gạch mới chưa đúng theo hồ sơ dự toán được phê duyệt (Gạch 30x60 và 30x30 với diện tích 71,16m²). Tổng giá trị dự toán được duyệt so với khối lượng thực tế chênh lệch giảm là **7.636.000 đồng**.



Trách nhiệm thuộc về bà Đặng Thị Kim Loan, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường TH Ngô Quyền (nay là Phó Hiệu trưởng Trường TH Trần Phú), và bà Nguyễn Thị Thất, Kế toán Trường TH Ngô Quyền.

2.2 Việc chi nguồn kinh phí BDD CMHS

Đối với kinh phí BDD CMHS để lại hoạt động tại các lớp: Về mặt hồ sơ chứng từ quyết toán tại các lớp cho thấy chưa đảm bảo tính chặt chẽ, hợp lý và hợp lệ. Các khoản chi đều sử dụng hóa đơn bán lẻ để làm chứng từ thanh toán, không có hóa đơn bán hàng (*Hóa đơn đỏ*), chưa đúng quy định theo Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định 04/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, quy định về hóa đơn bán hàng hóa cung ứng dịch vụ.

2.3 Việc thu - chi kinh phí CSSKBD:

Qua các năm từ năm 2018-2020, nhà Trường thực hiện mua sổ theo dõi khám sức khỏe cho học sinh trùng lắp với số lượng học sinh đã được mua, mở sổ theo dõi khám sức khỏe trước đó; chưa đúng nhu cầu thực tế sử dụng với số tiền là **5.124.000 đồng**.

Trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Mỹ Huế, Hiệu trưởng và bà Nguyễn Thị Thất kế toán trường TH Ngô Quyền.

2.4 Việc thu, chi nguồn bán trú:

Việc thực hiện ký hợp đồng, lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm, hợp đồng giữa các bên chưa thể hiện chi tiết danh mục hàng hóa, báo giá từng mặt hàng, sản phẩm mà đơn vị cung cấp. Quá trình thực hiện cung cấp, giao nhận hàng hóa và phương thức thanh toán tiền hàng chưa chặt chẽ; việc chi trả tiền thực phẩm cho người bán được thực hiện thanh toán vào cuối tháng (*01 lần*).

Các bên chỉ căn cứ bảng kê giao nhận hàng hóa hàng ngày làm cơ sở để thanh toán tiền ăn, không có báo giá và xuất hóa đơn bán hàng (*Hóa đơn đỏ*) kèm theo hồ sơ chứng từ kế toán. Chi trả tiền cho người bán không có phiếu chi riêng của từng người cung cấp; tất cả các đơn vị cung cấp cùng ký nhận tiền trên danh sách chung (*chi trả tiền mặt*). Việc thu tiền ăn và tiền PVP của Phụ huynh học sinh nhưng không viết Biên lai thu tiền ngay khi nộp tiền là không theo đúng quy định.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Qua kết quả thanh tra nêu trên; Đoàn thanh tra Kiến nghị Chánh thanh tra phổ, như sau:

1. Xử lý về kinh tế:

Thu hồi nộp về ngân sách nhà nước tổng số tiền: **12.760.000 đồng**. Bằng chữ: (*Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*). Do chi sai chế độ, chi trùng lắp và thiếu khối lượng công trình; trong đó:

+ Thu hồi số tiền **5.124.000 đồng**; mua sổ theo dõi khám sức khỏe cho học sinh trùng lắp, chưa đúng nhu cầu thực tế sử dụng.

+ Thu hồi số tiền **7.636.000 đồng**; thực hiện thi công chưa đúng theo hồ sơ dự toán; khối lượng thi công giảm so với dự toán (*công trình sửa chữa 23 phòng học, các lối đi, khu hội trường*).

Đề nghị Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ngô Quyền thực hiện, chỉ đạo các cá nhân có liên quan (*từng giai đoạn*) có trách nhiệm thu hồi và nộp Ngân sách nhà nước.

2. Kiến nghị UBND thành phố:

2.1 Đối với Trường Tiểu học Ngô Quyền:

Đề nghị bà Nguyễn Thị Mỹ Huệ, Hiệu trưởng và bà Nguyễn Thị Thất, Kế toán đơn vị cùng các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thu hồi, nộp về ngân sách Nhà nước các khoản phải thu nêu trên theo quy định. Đồng thời, tiến hành tổ chức họp rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính đối với các nội dung tồn tại nêu trên.

Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại Trường theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Thanh tra thành phố*) chậm nhất sau 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

2.2 Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố:

Chỉ đạo bộ phận Tài vụ tập huấn, hướng dẫn các Trường trực thuộc thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị có hoạt động dịch vụ bán trú triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt³¹ trong việc chi trả các khoản thuộc tiền ăn bán trú của học sinh đối với nhà cung cấp thực phẩm (*bao gồm chất đốt*).

2.3 Giao Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông thành phố công khai Kết luận này trên Trang thông tin điện tử của thành phố.

Trên đây là Kết luận thanh tra tại Trường Tiểu học Ngô Quyền, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- UBKT Thành ủy (b/c);
- UBND TP (b/c);
- Chủ tịch UBND TP (b/c);
- Trường TH Ngô Quyền (t/h);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo TP;
- Trung tâm VH-TT&DL-TT TP (*đăng tải trên Trang TT điện tử TP*);
- Lãnh đạo Ttra TP;
- Lưu VT-HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Quốc Vương

³¹ - Văn bản số 9488/BTC-HCSN ngày 07/8/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chi phí phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Văn bản số 3200/UBND-KTTH ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện việc chi trả phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Văn bản số 3629 /UBND-TH ngày 24/10/2019 của UBND thành phố về việc tiếp tục triển khai việc thu học phí qua ngân hàng và các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

